

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HS-ST
Ngày 09- 01- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Ba

Bà Nguyễn Thị Hợp

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Phương- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Tư- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2018/TLST-HS, ngày 13 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Hoàng Văn N, sinh ngày 23 tháng 7 năm 1989, tại thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Công nhân Công ty N; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà Lục Thị L; vợ Chu Thị N (đã ly hôn); con: Có 01 con sinh năm 2013; tiền sự: Không có; tiền án: 02 tiền án; nhân thân: Bản án số 34/2011/HSST ngày 20/5/2011 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 18 tháng tù về Tội cướp giật tài sản”và bản án số 49/2014/HSST ngày 26/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 03 năm tù về Tội cố ý gây thương tích; bị cáo chưa được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/10/2018 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Công ty cổ phần thương mại sản xuất da N.

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Giám đốc Công ty cổ phần thương mại sản xuất da N: Ông Lành Văn L. Sinh năm: 1966; Trú tại: Khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần thương mại sản xuất da N: Anh Hứa Quang Đ. Sinh năm: 1979; Trú tại: Khu L, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Tạ Thị N. Sinh năm: 1986; Trú tại: Tổ 3, khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Ông Hoàng Văn T. Sinh năm: 1965; Trú tại: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Ngô Đức V. Vắng mặt.

2. Ông Chu Đức N. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 25/9/2018, Hoàng Văn N, là nhân viên Công ty cổ phần thương mại sản xuất da N (viết tắt: Công ty N) đi một mình từ nhà sang Công ty N quan sát thấy không có ai nên đã lẻn vào khu da phoi của Công ty lấy trộm 02 chiếc mô tơ máy bơm đem ra rãnh thoát nước cạnh đường tránh Quốc lộ 4A cách nhà Hoàng Văn N 500m cất giấu. Sau đó Hoàng Văn N quay lại Công ty N làm việc.

Đến khoảng 6 giờ cùng ngày, Hoàng Văn N về nhà lấy xe mô tô nhãn hiệu Jupiter biển kiểm soát 12K7- 5374 màu đen, đến chỗ cất giấu mô tơ máy bơm chở 01 chiếc và gọi một người lái xe mô tô chở khách đến chở thuê chiếc còn lại đến cửa hàng thu mua phế liệu H tại khu G thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn bán cho chị Tạ Thị N được 800.000đồng, Hoàng Văn N trả cho người lái xe mô tô 100.000đồng. Sau đó Hoàng Văn N về nhà thì bị anh Hứa Quang Đ là nhân viên Công ty N đến hỏi về việc Công ty mất trộm mô tơ máy bơm, Hoàng Văn N thừa nhận đã lấy trộm anh Hứa Quang Đ đã gọi Công an huyện Văn Lãng đến tiến hành lập biên bản sự việc đồng thời tạm giữ 03 chiếc mô tơ máy bơm và số tiền 700.000đồng của Hoàng Văn N.

Quá trình điều tra, Hoàng Văn N khai trước đó vào khoảng giữa tháng 9/2018, khoảng 2 giờ sáng Hoàng Văn N đã lấy trộm 02 chiếc mô tơ máy bơm của Công ty N, sau đó đem bán cho chị Tạ Thị N được 800.000đồng, số tiền này Hoàng Văn N đã chi tiêu cá nhân và mua ma túy sử dụng hết.

Chị Tạ Thị N khai nhận: Được mua 04 chiếc mô tơ máy bơm với Hoàng Văn N, nhưng Tạ Thị N đã bán 01 chiếc cho một người không biết tên, địa chỉ vào giữa tháng 9/2018, được số tiền 450.000đồng. Chị Tạ Thị N không biết 04 chiếc mô tơ này là tài sản do Hoàng Văn N trộm cắp mà có. Chị Tạ Thị N yêu cầu Hoàng Văn N bồi thường số tiền 1.600.000đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 13/KL- HĐĐGTS, ngày 03/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn kết luận:

- 01 mô tơ máy bơm điện màu xanh trị giá 2.734.000đồng;
- 01 mô tơ máy bơm điện trị giá 4.619.000đồng;
- 01 mô tơ máy bơm điện nhãn hiệu Hưng Phát trị giá 9.375.000đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 18/KL- HĐĐGTS, ngày 12/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn kết luận: 01 mô tơ máy bơm nước trị giá 2.900.000đồng.

Tổng cộng 04 chiếc mô tơ máy bơm có tổng trị giá là: 19.628.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Hoàng Văn N khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 22/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 03 chiếc mô tơ máy bơm có trị giá 16.368.000đồng theo bản Kết luận định giá tài sản số 13/KL- HĐĐGTS ngày 03/10/2018 cho Công ty N.

Với nội dung vụ việc như trên, tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKS, ngày 13/12/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn N về Tội trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn N khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như cáo trạng truy tố đối với bị cáo, nên Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đánh giá bị cáo thành khẩn khai báo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn N phạm Tội trộm cắp tài sản. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn N hình phạt tù 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù giam.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 03 chiếc mô tơ máy bơm cho Công ty N, nên đề nghị Hội đồng xét xử xác nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty N không yêu cầu bị cáo bồi thường 01 chiếc mô tơ máy bơm điện do bị cáo đã trộm cắp không thu hồi được, chị Tạ Thị N không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.600.000đồng do đã mua tài sản với bị cáo mà tài sản bị thu hồi, nên không đề nghị giải quyết.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 450.000đồng thu của chị Tạ Thị N do tiêu thụ tài sản phạm tội mà có và số tiền 700.000đồng tạm giữ của bị cáo do bị cáo phạm tội mà có.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn N nhất trí với bản Luận tội của đại diện Viện kiểm sát về các vấn đề tội danh, tình tiết giảm nhẹ. Lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều yêu cầu xử lý hình phạt đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định của của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Đêm ngày 23/9/2018 và khoảng 02 giờ ngày 25/9/2018, Hoàng Văn N đã thực hiện hành vi trộm cắp 04 chiếc mô tô máy bơm có tổng trị giá là: 19.628.000 đồng của Công ty N có địa chỉ tại thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Mục đích trộm cắp tài sản là để mua ma túy về sử dụng và tiêu sài cá nhân.

[3] Hành vi trộm cắp tài sản bị cáo Hoàng Văn N đã thực hiện và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ như Biên bản xác định hiện trường, biên bản tạm giữ đồ vật, lời khai người tham gia tố tụng trong vụ án và các tài liệu chứng cứ khác; năm 2014 bị cáo bị xử phạt 03 năm tù giam về Tội cố ý gây thương tích, chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm”. Do đó, hành vi của bị cáo Hoàng Văn N như trên đã phạm Tội trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo như sau:

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Văn N là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của tổ chức là quyền được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo gây mất an ninh tại địa phương.

[6] Về nhân thân: Trước lần phạm tội này bị cáo đã 02 lần bị kết án, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, thể hiện bị cáo không tu dưỡng rèn luyện, sửa chữa sai phạm, là người có nhân thân xấu.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện 02 lần hành vi trộm cắp tài sản, trị giá tiền trộm cắp mỗi lần đều trên mức khởi điểm bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội đã thực hiện. Nên bị

cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[9] Từ đánh giá trên, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đạt mục đích cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[10] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nghiện ma túy, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường, nên không xem xét giải quyết.

[12] Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 450.000đồng thu của chị Tạ Thị N do tiêu thụ tài sản phạm tội mà có và số tiền 700.000đồng tạm giữ của bị cáo do bị cáo phạm tội mà có.

[13] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 1, 2 Điều 135, điểm b khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn N phạm Tội trộm cắp tài sản.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 04 (bốn) năm tù giam, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo 19/10/2018.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 450.000 (bốn trăm năm mươi nghìn) đồng và 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng.

Số tiền này Công an huyện Văn Lãng nộp tiền tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn ngày 18/10/2018 và ngày 08/11/2018.

4. Án phí: Buộc bị cáo Hoàng Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng nộp ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án đối với phần liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ;
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H Văn Lãng, T Lạng Sơn;
- CA H.Văn Lãng, T Lạng Sơn (02 bản);
- Chi cục THADS H Văn Lãng, T Lạng Sơn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hải Ninh